ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 517 /UBND-KTCN	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Lạng Sơn thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)

Kính gửi:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Lạng Sơn thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án tại Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB); phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập. Dự án đã được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)" do Ngân hàng Thế giới tài trợ; Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Lạng Sơn.

Để phát huy hơn nữa hiệu quả đầu tư dự án, tránh trùng lặp vào các dự án đang được đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại những khu vực được hưởng lợi từ dự án nói riêng cũng như góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn nói chung. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài[1], UBND tỉnh Lạng Sơn xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo

[1] "1. Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi gồm: ... c) Văn bản góp ý của Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan;"

phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập" vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Quyết định số 1586/QĐ-CTN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Nước về việc sửa đổi Hiệp định Tài trợ số 5749-VN cho Dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập", vay vốn ODA thuộc nhóm WB;

Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập" (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ; văn bản số 8435/BNN-TCTL ngày 05/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thống nhất danh mục các hồ chứa thuộc Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Lạng Sơn; văn bản số 461/BNN-TCTL ngày 22/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ý kiến đối với Báo cáo NCKT Tiểu dự án sửa chữa nâng cao an toàn đập tỉnh Lạng Sơn;

Các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 5001/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/12/2022 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ năm 2016 đến hết ngày 31/12/2023; số 5002/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục hồ chứa tiềm năng và danh mục hồ chứa triển khai thi công xây dựng dự án; số 1781/QĐ-BNN HTQT ngày 08/5/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5002/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục hồ chứa tiềm năng và danh mục hồ chứa triển khai thi công xây dựng dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập";

Văn bản số 1573/BNN-HTQT ngày 28/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và

PTNT về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Sửa chữa nâng cao an toàn đập" vay vốn WB;

Công văn số 596/CPO-WB8 ngày 20/6/2025 của Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi về việc phân bổ chi phí chung vào giá trị quyết toán các TDA thuộc dự án WB8;

Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định số 199/QĐ-SNN ngày 22/6/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình thuộc Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Lạng Sơn;

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Tên dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)

Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Lạng Sơn.

2. Nhóm dự án: nhóm B.

3. Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp II và III (theo phân cấp đập).

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

- Địa chỉ: Đường Võ Thị Sáu, Khối 18, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn;

- Điện thoại: 02053 811586 Fax: 02053 811586.

6. Địa điểm: Sửa chữa, nâng cấp 10 hồ chứa nước thuộc địa phận các huyện: Hữu Lũng, Cao Lộc, Lộc Bình, Tràng Định và thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

7. Giá trị tổng mức đầu tư: 196,83 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng của tỉnh.

9. Tiến độ thực hiện dự án: 2016-2023.

10. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa hiện có trong đó tập trung ưu tiên cho các hồ có nguy cơ mất an toàn cao, những công trình thiết yếu, quan trọng nhằm đảm bảo nâng cao năng lực hồ chứa, đảm bảo đạt năng lực thiết kế; giảm thiểu nguy cơ về rủi ro; phòng tránh, ứng phó giảm nhẹ thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu hiện nay bằng các giải pháp công trình (sửa chữa, nâng cấp công trình đầu mối, tuyến đường quản lý vận hành) và giải pháp phi công trình (tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thiên tai, biện pháp phòng tránh).

11. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa và nâng cao an toàn

cho 10 hồ: Bản Cưởm, Ba Sơn, Kỳ Nà, Khuôn Pinh, Cốc Lùng, Bó Chuông, Kai Hiển, Thâm Sỉnh, Khuổi Mặn, Khau Piều. Khôi phục và đảm bảo an toàn cho công trình thông qua sửa chữa, nâng cấp các hồ, đập xuống cấp hoặc thiếu năng lực xả lũ.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Quá trình thực hiện triển khai Tiểu dự án

Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Lạng Sơn triển khai từ năm 2016 đến nay; Tiểu dự án gồm 14 gói thầu (trong đó: 06 gói thầu sử dụng vốn WB gồm: (1) gói thầu C1-LANGSON- CS1/Tư vấn Lập các báo cáo Chính sách an toàn; (2) C1-LANGSON-CS2 /Tư vấn Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán; (3) C1-LANGSON-CS3/Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị; (4) C1-LANGSON-CS4/Tư vấn lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp (EPP); (5) Gói thầu xây lắp C1-LANGSON-W1/Thi công xây lắp và Bảo hiểm công trình 05 hồ chứa gồm: Bản Cưởm, Ba Sơn, Kỳ Nà, Khuôn Pinh, Kai Hiển và (6) Gói thầu C1-LANGSON-W2/Thi công xây lắp và Bảo hiểm công trình 05 hồ chứa gồm: Bó Chuông, Thâm Sỉnh, Khau Piều, Khuổi Mặn, Cốc Lùng) và 08 gói thầu sử dụng vốn đối ứng gồm: (1) Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và Báo cáo an toàn đập (DSR); (2) Gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và Báo cáo an toàn đập (DSR); (3) Gói thầu C1-LANGSON-CS5/Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán; (4) Gói thầu C1-LANGSON-CS6/Quan trắc và giám sát môi trường; (5) Gói thầu C1-LANGSON-CS7/Cắm mốc chỉ giới phạm vi công trình thủy lợi; (6) Gói thầu C1-LANGSON-M1/Rà phá bom mìn, vật nổ; (7) Gói thầu C1-LANGSON-M2/Điều tra, khảo sát bom mìn, vật nổ; (8) Gói thầu C1-LANGSON-M3/ Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ) hiện nay các gói thầu thuộc tiểu dự án đã hoàn thành xong.

Đối với các gói thầu thi công xây lắp thời gian thi công theo hợp đồng là 14 tháng *(từ 15/3/2021 đến 15/5/2022 theo các hợp đồng số 102/2021/HĐTCXD-WB8 và số 103/2021/HĐTCXD-WB8 ngày 15/3/2021)* được gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết ngày 31/12/2023 (Quyết định số 5001/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trong đó thời gian giải ngân vốn ODA đến 30/6/2023 và thời gian gia hạn là 04 tháng, thời gian giải ngân vốn đối ứng đến 31/12/2023. Công tác thi công xây dựng của các hồ thuộc Tiểu dự án còn chậm về cơ bản đến ngày 30/6/2022 đã hoàn thành, tuy nhiên còn một số nội dung, khối lượng phát sinh cho đến ngày 30/6/2023 cũng đã hoàn thành toàn bộ[2], hiện nay các gói thầu xây lắp đã bàn giao chính thức cho đơn vị quản lý khai thác.

2. Bố trí vốn đầu tư

- Tổng vốn theo kế hoạch đã bố trí cho Tiểu dự án: **155.912,27 triệu đồng** [3],

[2] Báo cáo số 69/BC-PPMU ngày 23/10/2023 gửi CPO về việc Báo cáo kết thúc Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Lạng Sơn; báo cáo số 70/BC-PPMU ngày 02/11/2023 báo cáo hoàn thành Thi công xây dựng gửi Sở Nông nghiệp và PTNT

[3] Giá trị kế hoạch vốn bố trí là 155.912,27 triệu đồng là giá trị theo Quyết định giao kế hoạch vốn.

trong đó:

+ Vốn vay (cấp phát + vay lại): 141.911,78 triệu đồng;

+ Vốn đối ứng: 14.000,49 triệu đồng.

- Tổng vốn kế hoạch thực nhận đã bố trí cho Tiểu dự án: **126.809,52 triệu đồng**[4], trong đó:

+ Vốn vay (cấp phát + vay lại): 112.809,03 triệu đồng;

+ Vốn đối ứng: 14.000,49 triệu đồng.

3. Giải ngân, thanh toán

- Tổng giải ngân thanh toán của Tiểu dự án: **124.904,5 triệu đồng.**

Trong đó:

+ Vốn vay (cấp phát + vay lại): 110.930,3 triệu đồng *(trong đó: vốn cấp phát là: 103.165,21 triệu đồng; vốn vay lại là: 7.765,12 triệu đồng)*;

+ Vốn đối ứng: 13.974,18 triệu đồng.

IV. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án

- Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt *(theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*: 196.830.000.000 đồng.

- Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là: 127.885.833.000 đồng, trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt (Theo QĐ 476/QĐ-UBND ngày 13/3/2019)	Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tăng (+); Giảm (-)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)=(4)-(3)*
1	Chi phí giải phóng mặt bằng	3.600.000.000	3.601.872.000	1.872.000
2	Chi phí xây dựng	128.247.462.000	94.293.976.000	-33.953.486.000
3	Chi phí thiết bị	6.450.719.000	5.657.422.000	-793.297.000
4	Chi phí quản lý dự án	2.194.975.000	1.758.997.000	-435.978.000
5	Chi phí tư vấn đầu	24.690.282.000	18.279.198.000	-6.411.084.000

[4] Giá trị kế hoạch vốn bố trí là 126.809,52 triệu đồng là giá trị thực nhận do chênh lệch tỷ giá sau mỗi lần bố trí vốn.

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt (Theo QĐ 476/QĐ-UBND ngày 13/3/2019)	Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tăng (+); Giảm (-)
	tư xây dựng			
6	Chi phí khác	10.295.696.000	4.294.368.000	-6.001.328.000
7	Chi phí dự phòng	21.350.866.000		-21.350.866.000
	Tổng cộng	**196.830.000.000**	**127.885.833.000**	**-68.944.167.000**

- Lý do điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư:

+ Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, một số khoản mục chi phí giảm, chi phí dự phòng không phát sinh nhu cầu sử dụng; đồng thời, kết quả đấu thầu các gói xây lắp giảm đã tiết kiệm được chi phí so với giá gói thầu được phê duyệt và cắt giảm nội dung tư vấn kiểm toán độc lập, dẫn đến tổng chi phí thực tế thấp hơn so với tổng mức đầu tư ban đầu.

+ Bổ sung chi phí chung vào giá trị quyết toán các Tiểu dự án thuộc dự án WB8 theo Văn bản số 596/CPO-WB8 ngày 20/6/2025 của Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi.

+ Bên cạnh đó, trong quá trình thi công, qua rà soát thực tế hiện trường, để đảm bảo phù hợp với điều kiện địa chất, địa hình, công năng sử dụng và công tác quản lý, khai thác công trình, chủ đầu tư đã tiến hành điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục thiết kế cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hồ chứa. Các nội dung điều chỉnh này đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 199/QĐ-SNN ngày 22/6/2022, trong đó một số hạng mục được cắt giảm, điều chỉnh quy mô và chuẩn xác lại số liệu tính toán, qua đó làm giảm chi phí xây lắp và chi phí tư vấn so với tổng mức đầu tư được phê duyệt ban đầu.

2. Điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư

- Tiểu Dự án được phân bổ nguồn vốn theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là: 196,83 tỷ đồng *(tương ứng 8,75 triệu USD- Tỷ giá áp dụng 22.500 đồng/USD),* trong đó:

+ Vốn nước ngoài là: 186,48 tỷ đồng *(tương ứng 8,29 triệu USD);*

+ Vốn đối ứng là: 10,347 tỷ đồng *(tương ứng 0,46 triệu USD).*

- Tuy nhiên để hoàn thành Tiểu dự án sau rà soát, bổ sung là: **127.885,833 triệu đồng,** *(tương ứng 5,684 triệu USD - Tỷ giá áp dụng theo Hiệp định là 22.500 đồng/USD)*, trong đó:

+ Vốn nước ngoài: 112.625,437 triệu đồng (tương ứng 5,006 triệu USD);

+ Vốn đối ứng: 15.260,396 triệu đồng (tương ứng 0,678 triệu USD).

** Lý do điều chỉnh:*

Theo Hiệp định phần vốn WB chỉ được thanh toán cho các khoản mục chi phí gồm xây lắp và tư vấn còn các phần việc gồm giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, vật nổ, quản lý dự án, thẩm tra, thẩm định và một số nội dung chi phí khác, chi phí tư vấn có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng sử dụng vốn đối ứng. Nguồn vốn đối ứng để thực hiện cho các phần việc của dự án rất là hạn hẹp vì theo như Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ là 0,46 triệu USD tương ứng với 10.347 triệu VNĐ. Theo thực tế nguồn vốn đối ứng này không đảm bảo đủ để chi trả các phần chi phí thuộc nhiệm vụ chi của địa phương (là 15.260,396 triệu đồng), vì vậy cần phải bổ sung tăng 4.913,396 triệu đồng.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện dự án: 2016-2023 *(theo Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập).*

- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: 2016 - Quý II năm 2026.

** Lý do điều chỉnh:*

Theo Văn bản số 1573/BNN-HTQT ngày 28/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Sửa chữa nâng cao an toàn đập" vay vốn WB có nội dung: *"Trên cơ sở tình hình thực hiện, giá trị hoàn thành của các dự án do chủ đầu tư/Ban quản lý dự án WB8 các tỉnh báo cáo đến thời điểm hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh quyết định việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Sửa chữa nâng cao an toàn đập" do mình quản lý theo đúng thẩm quyền, không làm vượt tổng mức vốn vay của tỉnh đã được phân bổ tại quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".*

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các nội dung điều chỉnh, bổ sung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét cho ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án để UBND tỉnh Lạng Sơn có cơ sở thực hiện tiếp các bước theo quy định./.

(Có Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án gửi kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: TC, NNMT, XD;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học